

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2018.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu ông Nguyễn Quốc Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2018/TLST-HN&GD ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Quàng Thị O**, năm sinh: 1992; nơi ĐKKHKT: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản N, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Bị đơn: **Anh Bạc Cầm Đ**; sinh năm: 1989; địa chỉ: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con đề ngày 14/8/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ thống nhất khai tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2010; đến ngày 03/02/2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện, tỉnh Điện Biên.

Chị Quàng Thị O khai sau khi kết hôn cuộc sống chung của hai vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm được một thời gian, sau đó nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do bắt gặp anh Đ sử dụng chất ma túy, mâu thuẫn của hai vợ chồng từ đó ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, chị O anh Đ đã sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, chị O không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh Đ được nữa, chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Tại phiên tòa anh Bạc Cầm Đ khai cuộc sống chung của hai vợ chồng hạnh phúc được 06 năm; bản thân anh Đ không nghiện chất ma túy mà chỉ sử dụng một vài lần cùng bạn bè; khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng anh Đ có tát chị O một lần, sau đó chị O tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Trong cuộc sống, anh chị không hề có mâu thuẫn

gì lớn, đến nay anh Đ vẫn còn tình cảm và vẫn yêu thương vợ con. Nên anh Đ không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án hòa giải cho anh chị quay về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Tại phiên tòa chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ thống nhất khai có 01 người con chung, cháu Bạc Cầm N; sinh ngày 08/8/2012. Từ khi chị O, anh Đ sống ly thân cháu N sinh sống cùng với anh Đ tại bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Do cháu N đang sinh sống quen cùng anh Đ, khi ly hôn anh Bạc Cầm Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Chị Quàng Thị O nhất trí giao con cho anh Bạc Cầm Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chưa cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ tự thỏa thuận. Ngày 03/9/2018 chị O đã rút yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ cho người khác vay: Chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Quàng Thị O là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và chị O đã có đơn xin miễn án phí, nên đề nghị Tòa án xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị và kháng nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Các Điều 147, 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị O được ly hôn với anh Đ, giao cháu Bạc Cầm N cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu N đủ 18 tuổi, chị O không cấp dưỡng nuôi con. Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở, anh Đ và chị O có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định. Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của nguyên đơn. Đương sự được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu đã rút. Về nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Miễn án phí DSST cho chị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn bản chính ngày 03/02/2012 của UBND xã C xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Lời khai của chị Quàng Thị O về nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ có sử dụng chất ma túy, dẫn đến mâu thuẫn gia đình trầm trọng. Anh Bạc Cầm Đ khai cuộc sống chung của hai vợ chồng hạnh phúc được 06 năm, anh có sử dụng chất ma túy vài lần nhưng bản thân anh không nghiện chất ma túy, trước khi chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh chị không hề có mâu thuẫn gì lớn, anh chị sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Chị Quàng Thị O yêu cầu ly hôn, anh Bạc Cầm Đ không nhất trí ly hôn.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của chị Quàng Thị O về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa; lời khai của anh Đ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, giữa anh chị vẫn còn tình cảm vợ chồng là không có cơ sở; bởi thực tế anh chị đều thống nhất đã sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận định, trong thời gian sống ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau, chị O không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Điều đó thể hiện tình trạng hôn nhân của chị O, anh Đ đã trầm trọng, không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị O, anh Đ đã trở nên trầm trọng, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Chị Quàng Thị O, anh Bạc Cầm Đ đã sống ly thân một thời gian dài, không ai quan tâm tới ai; căn cứ tình trạng hôn nhân, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quàng Thị O.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ thống nhất. Từ khi chị O, anh Đ sống ly thân cháu Bạc Cầm N, sinh ngày 08/8/2012 sống cùng với anh Đ tại bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Đồng thời chị O, anh Đ thỏa thuận giao cháu Bạc Cầm N cho anh Bạc Cầm Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận giao nuôi con của chị O, anh Đ phù hợp với biên bản lấy lời khai của cháu N, biên bản xác minh tại Trường Tiểu học B nơi cháu N đang theo học; căn cứ theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nợ cho người khác vay:

Về tài sản chung: Chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ đã tự thỏa thuận, chị O đã rút một phần yêu cầu về chia tài sản khi ly hôn và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với phần yêu cầu đã rút.

Về nợ chung và nợ cho người khác vay: Chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Quàng Thị O là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị O được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình
- Các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 218, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm đ KhO 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị O được ly hôn anh Bạc Cầm Đ.

2. Về con chung:

Giao cháu Bạc Cầm N, sinh ngày 08/8/2012 cho anh Bạc Cầm Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến khi trưởng thành. Anh Đ, chị O không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Bạc Cầm Đ có quyền yêu cầu chị Quàng Thị O cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu chị O cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Quàng Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Quàng Thị O và anh Bạc Cầm Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ đối với phần yêu cầu chia tài sản khi ly hôn. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với phần yêu cầu đã rút.

4. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị O.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/10/2018).

Nơi nhận

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương

